TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2025/QĐST-HNGĐ	*Ninh Bình, ngày 21 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 17/2025/TLST–HNGĐ, ngày 17 tháng 7 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Đồng Ngọc H, sinh ngày 10/4/1982; Căn cước công dân số: 036082003184 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/5/2024; Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị H1, sinh ngày 21/11/1987; Căn cước công dân số: 038187001355 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/11/2022; Nơi cư trú: Thôn A, xã Q, tỉnh Ninh Bình; Địa chỉ liên lạc: Khu phố Đ, xã Q, phường S, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Đồng Ngọc H và chị Nguyễn Thị H1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Đồng Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02

con chung là Đồng Ngọc H2, sinh ngày 08/7/2009 và Đồng Tiến Đ, sinh ngày 01/12/2021 (cháu H2 và cháu Đ đang ở với anh H).

Chị Nguyễn Thị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Đồng Thị Thu H3, sinh ngày 12/5/2012 (cháu H3 đang ở với chị H1).

Các bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi dưỡng con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

2.2. Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Đồng Ngọc H nhận nộp 150.000 đồng án phí ly hôn. Được đối trừ vào khoản tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Đồng Ngọc H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0000106 ngày 17 tháng 7 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Anh Đồng Ngọc H được trả lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 9 - Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Quang Hưng, tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN

Phạm Trung Kiên